UBND TỈNH BẾN TRE
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Số: 142/SGD&ĐT-KT&QLCLGD
V/v Thông báo kết quả thi giải toán trên máy tính cầm tay lớp 9 THCS, lớp 12 THPT năm học 2012-2013

Bến Tre, ngày 28 tháng 01 năm 2013

Kính gửi:
- Các phòng Giáo dục và Đào tạo;
- Các trường Trung học phổ thông;
- Các trung tâm Giáo dục thường xuyên.

Hội đồng chấm thi giải toán trên máy tính cầm tay cấp tỉnh lớp 9 THCS và lớp 12 THPT năm học 2012-2013 đã làm việc từ 25-01-2013 đến 28-01-2013 và đã hoàn thành nhiệm vụ. Sở Giáo dục và Đào tạo thông báo kết quả thi (danh sách đính kèm) đến các phòng Giáo dục và Đào tạo, các trường Trung học phổ thông và các trung tâm Giáo dục thường xuyên.

Sở Giáo dục và Đào tạo sẽ triệu tập 30 học sinh gồm Toán 9-THCS: 05 học sinh, Toán 12-THPT: 05 học sinh, Toán 12-BT.THPT: 05 học sinh,Vật lí 12-THPT: 05 học sinh, Hóa học 12-THPT: 05 học sinh, Sinh học 12-THPT: 05 học sinh có điểm cao nhất ở các môn tham gia vào 06 đội tuyển (01 của cấp THCS, 05 của cấp THPT) của tỉnh dự kì thi quốc gia giải toán trên máy tính cầm tay năm học 2012-2013 được tổ chức tại tỉnh Đồng Tháp vào các ngày 11,12,13-03-2013. Các trường, trung tâm có học sinh nằm trong các đội tuyển cần tạo điều kiện hướng dẫn, bồi dưỡng học sinh học tập để tiếp tục đạt kết quả tốt trong kì thi tới. Việc điều động cụ thể các học sinh dự thi quốc gia sẽ có thông báo sau.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, KT&QLCLGD.

GIÁM ĐỐC

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH BẾN TRE

Lê Ngọc Bữu

DANH SÁCH HỌC SINH ĐẠT GIẢI
KỲ THI GIẢI TOÁN TRÊN MÁY TÍNH CẦM TAY CẤP TỈNH LỚP 9 THCS VÀ LỚP 12 THPT
NĂM HỌC 2012-2013

Số TT	SBD	Môn thi	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Tên Trường đang học	Kết quả thi cấp tỉnh		Ghi chú
								Điểm thi	Giải	
01	055	Toán 9 THCS	Lê Minh	Mẫn	04/08/1998	Tỉnh Bến Tre	THCS Thạnh Phú-TP	23.50	Nhất	
02	079	Toán 9 THCS	Huỳnh Gia	Phát	05/05/1998	Tỉnh Bến Tre	THCS Thanh Phú Đông-GT	22.00	Nhất	
03	126	Toán 9 THCS	Phạm Thanh	Tùng	15/07/1998	Tỉnh Bến Tre	THCS TP Bến Tre-TPBT	22.00	Nhất	
04	034	Toán 9 THCS	Nguyễn Minh	Hiếu	25/06/1998	TP Hồ Chí Minh	THCS TP Bến Tre-TPBT	20.50	Nhất	
05	056	Toán 9 THCS	Đặng Nguyễn Ngọc	Minh	10/10/1998	Tỉnh Bến Tre	THCS Tân Bình-MCB	20.00	Nhì	
06	029	Toán 9 THCS	Cao Phúc	Hâu	27/04/1998	Tỉnh Bến Tre	THCSVĩnh Phúc-TPBT	19.50	Nhì	
07	019	Toán 9 THCS	Lê Quốc	Đạt	15/09/1998	TP Hồ Chí Minh	THCS Tam Phước-CT	18.00	Nhì	
08	133	Toán 9 THCS	Hồ Thị Hồng	Yến	15/04/1998	Tỉnh Bến Tre	THCS Tân Lợi Thạnh-GT	18.00	Nhì	
09	039	Toán 9 THCS	Nguyễn Phát	Huy	22/05/1998	Tỉnh Bến Tre	THCS Thạnh Phú-TP	17.50	Nhì	
10	008	Toán 9 THCS	Triệu Võ Thị	Cần	12/04/1998	Tỉnh Bến Tre	THCS Tân Thạch-CT	17.00	Nhì	
11	016	Toán 9 THCS	Trần Minh	Duy	16/01/1998	Tỉnh Bến Tre	THCS Vang Quới-BĐ	17.00	Nhì	
12	045	Toán 9 THCS	Nguyễn Trần Duy	Khang	09/03/1998	Tỉnh Bến Tre	THCS Thị Trấn-CL	17.00	Nhì	
13	085	Toán 9 THCS	Trần Thị Thảo	Quyên	30/03/1998	Tỉnh Bến Tre	THCSVĩnh Phúc-TPBT	17.00	Nhì	
14	088	Toán 9 THCS	Đào Ngọc Yên	Tâm	12/01/1997	Tỉnh Bến Tre	THCSVĩnh Phúc-TPBT	17.00	Nhì	
15	007	Toán 9 THCS	Nguyễn An	Bình	08/02/1998	Tỉnh Bến Tre	THCS Hoàng Lam-TPBT	16.50	Nhì	
16	094	Toán 9 THCS	Trần Hoàng	Thái	12/11/1998	Tỉnh Bến Tre	THCS An Ngãi Tây-BT	16.50	Nhì	
17	113	Toán 9 THCS	Lý Thành	Tín	25/03/1998	TP Hồ Chí Minh	THCS Tân Phú-CT	16.50	Nhì	
18	117	Toán 9 THCS	Trần Thị Bích	Trâm	10/04/1998	Tỉnh Bến Tre	THCS Thị Trấn Ba Tri-BT	16.50	Nhì	
19	132	Toán 9 THCS	Nguyễn Hữu Xuân	Vy	11/06/1998	Tỉnh Bến Tre	THCS Tân Thạch-CT	16.50	Nhì	
20	018	Toán 9 THCS	Phạm Thị Nguyệt	Đăng	16/05/1998	Tỉnh Bến Tre	THCS Sơn Phú -GT	16.00	Ba	
21	024	Toán 9 THCS	Phan Thanh	Đức	04/01/1998	Tỉnh Bến Tre	THCS Thới Lai-BĐ	16.00	Ba	

Số TT	SBD	Môn thi	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Tên Trường đang học	Kết quả thi cấp tỉnh		Ghi chú
								Điểm thi	Giải	
22	061	Toán 9 THCS	Nguyễn Phương	Nam	17/09/1998	Tỉnh Tiền Giang	THCS Châu Hưng-BĐ	16.00	Ba	
23	001	Toán 9 THCS	Nguyễn Thị Thảo	An	22/09/1998	Tỉnh Bến Tre	THCS Nguyễn Văn Tư-MCB	15.50	Ba	
24	009	Toán 9 THCS	Trần Phước	Chánh	28/09/1998	Tỉnh Bến Tre	THCS Phú Ngãi-BT	15.50	Ba	
25	043	Toán 9 THCS	Nguyễn Việt	Kha	17/02/1998	Tỉnh Bến Tre	THCS Cẩm Sơn-MCN	15.50	Ba	
26	026	Toán 9 THCS	Phạm Hoa	Hạ	01/12/1998	Tỉnh Bến Tre	THCS Tân Bình-MCB	15.00	Ba	
27	052	Toán 9 THCS	Nguyễn Hoàng	Lợi	14/11/1998	Tỉnh Bến Tre	THCS Hoàng Lam-GT	15.00	Ba	
28	086	Toán 9 THCS	Nguyễn Hoài	Sang	07/06/1998	Tỉnh Bến Tre	THCS Phú Phụng-CL	15.00	Ba	
29	115	Toán 9 THCS	Lê Bích	Trâm	15/08/1998	Tỉnh Bến Tre	THCS Thị Trấn Ba Tri-BT	15.00	Ba	
30	020	Toán 9 THCS	Phùng Quân	Đạt	24/01/1998	Tỉnh Bến Tre	THCS Hưng Nhượng	14.50	Ba	
31	027	Toán 9 THCS	Nguyễn Thị Minh	Hạnh	05/08/1998	Tỉnh Bến Tre	THCS Phú Hưng-TPBT	14.50	Ba	
32	030	Toán 9 THCS	Phạm Minh	Hậu	15/04/1998	Tỉnh Bến Tre	THCS Tân Thanh-GT	14.00	Ba	
33	071	Toán 9 THCS	Trần Trọng	Nhân	19/09/1998	Tỉnh Bến Tre	THCS Thị Trấn Ba Tri-BT	14.00	Ba	
34	082	Toán 9 THCS	Trần Phú	Quí	01/01/1998	Tỉnh Bến Tre	THCS Thị Trấn Ba Tri-BT	14.00	Ba	
35	100	Toán 9 THCS	Trương Văn	Thảo	30/12/1998	Tỉnh Bến Tre	THCS ThànhThới B-MCN	13.50	Ba	
36	005	Toán 9 THCS	Nguyễn Phan Huế	Anh	03/05/1998	Tỉnh Bến Tre	THCS Phước Mỹ Trung-MCB	13.00	Ba	
37	041	Toán 9 THCS	Trần Thị Ngọc	Huyên	19/05/1998	Tỉnh Bến Tre	THCS Tân Thạch-CT	13.00	Ba	
38	057	Toán 9 THCS	Đỗ Hoàng	My	17/01/1998	Tỉnh Bến Tre	THCS Bảo Thạnh-BT	13.00	Ba	
39	067	Toán 9 THCS	Lê Lan	Ngọc	27/01/1998	Tỉnh Bến Tre	THCS Phú Túc-CT	13.00	Ba	
40	073	Toán 9 THCS	Hồ Yến	Nhi	05/03/1998	Tỉnh Bến Tre	THCS Phú Ngãi-BT	13.00	Ba	
41	076	Toán 9 THCS	Nguyễn Thị Kim	Nhung	07/05/1998	Tỉnh Bến Tre	THCS Hương Mỹ-MCN	12.50	K.Khích	
42	096	Toán 9 THCS	Nguyễn Hồng	Thanh	17/02/1998	Tỉnh Bến Tre	THCS Tân Thanh-GT	12.50	K.Khích	
43	127	Toán 9 THCS	Lâm Kim	Tuyến	18/01/1998	Tỉnh Bến Tre	THCS Tân Thạch-CT	12.50	K.Khích	
44	013	Toán 9 THCS	Đặng Tiến	Dũng	01/12/1998	Tỉnh Bến Tre	THCS Hưng Khánh Trung A-MCB	12.00	K.Khích	
45	063	Toán 9 THCS	Nguyễn Thị Thuý	Nga	01/01/1998	Tỉnh Bến Tre	THCS Nguyễn Văn Tư-MCB	12.00	K.Khích	
46	077	Toán 9 THCS	Cao Thị Thảo	Như	12/01/1998	Tỉnh Bến Tre	THCS Thị Trấn Ba Tri-BT	12.00	K.Khích	
47	089	Toán 9 THCS	Nguyễn Phúc	Tâm	10/02/1998	Tỉnh Bến Tre	THCS Bảo Thạnh-BT	12.00	K.Khích	

Số TT	SBD	Môn thi	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Tên Trường đang học	Kết quả thi cấp tỉnh		Ghi chú
								Điểm thi	Giải	
48	108	Toán 9 THCS	Lê Huỳnh Hoài	Thương	25/07/1998	Tỉnh Tiền Giang	THCS Vang Quới-BĐ	12.00	K.Khích	
49	109	Toán 9 THCS	Võ Thị Thanh	Thủy	04/03/1998	Tỉnh Bến Tre	THCS Phú Long-BĐ	12.00	K.Khích	
50	035	Toán 9 THCS	Nguyễn Trung	Hiếu	10/10/1998	Tỉnh Bến Tre	THCS Tân Bình-MCB	11.50	K.Khích	
51	037	Toán 9 THCS	Huỳnh Hoàng	Huy	11/11/1998	Tỉnh Bến Tre	THCS TP Bến Tre-TPBT	11.50	K.Khích	
52	091	Toán 9 THCS	Nguyễn Thắng	Tân	21/03/1998	Tỉnh Bến Tre	THCS TP Bến Tre-TPBT	11.50	K.Khích	
53	098	Toán 9 THCS	Ngô Thanh	Thảo	24/03/1998	Tỉnh Bến Tre	THCS Tân Thạch-CT	11.50	K.Khích	
54	134	Toán 9 THCS	Lê Trần Phi	Yến	27/04/1998	Tỉnh Bến Tre	THCS Phú Long-BĐ	11.50	K.Khích	
55	036	Toán 9 THCS	Đặng Xuân	Hoài	21/04/1998	Tỉnh Bến Tre	THCS Phú Ngãi-BT	11.00	K.Khích	
56	050	Toán 9 THCS	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	10/08/1998	Tỉnh Bến Tre	THCS Bảo Thuận-BT	11.00	K.Khích	
57	062	Toán 9 THCS	Phan Thành	Nam	29/03/1998	Tỉnh Bến Tre	THCSVĩnh Phúc-TPBT	11.00	K.Khích	
58	102	Toán 9 THCS	Nguyễn Minh	Thắng	01/01/1998	Tỉnh Bến Tre	THCS Châu Hưng-BĐ	11.00	K.Khích	
59	075	Toán 9 THCS	Võ Ngọc Thanh	Nhi	15/08/1998	Tỉnh Bến Tre	THCS Tân Thanh-GT	10.50	K.Khích	
60	121	Toán 9 THCS	Trần Minh	Trí	27/01/1998	Tỉnh Bến Tre	THCS Hòa Lộc-MCB	10.50	K.Khích	
61	004	Toán 9 THCS	Lữ Ngọc Tú	Anh	05/08/1998	Tỉnh Bến Tre	THCS An Thới-MCN	10.00	K.Khích	
62	006	Toán 9 THCS	Nguyễn Nguyên Gia	Bảo	02/04/1998	Tỉnh Bến Tre	THCS Tiên Thủy-CT	10.00	K.Khích	
63	038	Toán 9 THCS	Lê Quang	Huy	16/09/1998	Tỉnh Bến Tre	THCS Tân Bình-MCB	10.00	K.Khích	
64	072	Toán 9 THCS	Hồ Uyển	Nhi	01/04/1998	Tỉnh Bến Tre	THCS Tân Thiềng-CL	10.00	K.Khích	
65	080	Toán 9 THCS	Lê Hoài	Phong	03/11/1998	Tỉnh Bến Tre	THCS Phú Mỹ-MCB	10.00	K.Khích	
66	095	Toán 9 THCS	Dương Văn	Thanh	28/11/1998	Tỉnh Bến Tre	THCS Hòa Lộc-MCB	10.00	K.Khích	
67	111	Toán 9 THCS	Trần Thị Thủy	Tiên	19/10/1998	Tỉnh Bến Tre	THCS Lương Quới -GT	10.00	K.Khích	
68	128	Toán 9 THCS	Nguyễn Thị Mỹ	Tuyền	19/09/1998	Tỉnh Bến Tre	THCSVĩnh Phúc-TPBT	10.00	K.Khích	
69	142	Toán 12 THPT	Phạm Xuân	Bách	04/01/1995	Tỉnh Bến Tre	THPT Chuyên Bến Tre	29.00	Nhất	
70	144	Toán 12 THPT	Phạm Ngô Gia	Bảo	02/05/1996	Tỉnh Bến Tre	THPT Chuyên Bến Tre	29.00	Nhất	
71	204	Toán 12 THPT	Lê Thị Minh	Thảo	30/07/1995	Tỉnh Bến Tre	THPT Chuyên Bến Tre	29.00	Nhất	
72	152	Toán 12 THPT	Nguyễn Thế	Danh	17/03/1996	Tỉnh Bến Tre	THPT Chuyên Bến Tre	28.50	Nhì	
73	176	Toán 12 THPT	Lê Quang	Minh	12/09/1996	Tỉnh Bến Tre	THPT Chuyên Bến Tre	28.50	Nhì	

Số TT	SBD	Môn thi	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Tên Trường đang học	Kết quả thi cấp tỉnh		Ghi chú
								Điểm thi	Giải	
74	167	Toán 12 THPT	Võ Thiện	Khang	11/09/1995	Tỉnh Bến Tre	THPT Chuyên Bến Tre	28.00	Nhì	
75	186	Toán 12 THPT	Lê Thành	Nho	16/12/1995	Tỉnh Bến Tre	THPT Diệp Minh Châu	27.50	Nhì	
76	194	Toán 12 THPT	Lê Hồng	Phương	05/11/1996	Tỉnh Bến Tre	THPT Chuyên Bến Tre	26.50	Nhì	
77	162	Toán 12 THPT	Nguyễn Quản Bá	Hồng	20/08/1996	Tỉnh Bến Tre	THPT Chuyên Bến Tre	26.00	Nhì	
78	171	Toán 12 THPT	Lê Phương	Linh	08/12/1995	Tỉnh Bến Tre	THPT Trần Văn Kiết	25.00	Nhì	
79	184	Toán 12 THPT	Ngô Như	Ngọc	04/04/1995	Tỉnh Bến Tre	THPT Chuyên Bến Tre	25.00	Nhì	
80	151	Toán 12 THPT	Nguyễn Hưng	Danh	29/03/1996	Tỉnh Bến Tre	THPT Chuyên Bến Tre	24.50	Nhì	
81	156	Toán 12 THPT	Nguyễn Minh	Dũng	08/03/1996	Tỉnh Bến Tre	THPT Nguyễn Ngọc Thăng	24.50	Nhì	
82	192	Toán 12 THPT	Bùi Văn	Phục	12/10/1995	Tỉnh Bến Tre	THPT Nguyễn Thị Minh Khai	24.00	Ba	
83	143	Toán 12 THPT	Phạm Hoài Tiểu	Bảo	03/05/1995	Tỉnh Vĩnh Long	THPT Trần Văn Kiết	22.50	Ba	
84	181	Toán 12 THPT	Trần Nhân	Nghĩa	03/08/1996	Tỉnh Bến Tre	THPT Chuyên Bến Tre	22.50	Ba	
85	190	Toán 12 THPT	Lưu Hồng	Phúc	17/12/1994	Tỉnh Tiền Giang	THPT Lê Quí Đôn	22.00	Ba	
86	222	Toán 12 THPT	Trần Đỗ Thiên	Trí	18/06/1995	Tỉnh Bến Tre	THPT Diệp Minh Châu	22.00	Ba	
87	175	Toán 12 THPT	Cao Lê Công	Luận	27/06/1996	Tỉnh Bến Tre	THPT Chuyên Bến Tre	21.50	Ba	
88	179	Toán 12 THPT	Phạm Thị Thảo	Ngân	20/05/1995	Tỉnh Bến Tre	THPT Lê Hoài Đôn	21.50	Ba	
89	187	Toán 12 THPT	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	06/06/1995	Tỉnh Bến Tre	THPT Chuyên Bến Tre	21.50	Ba	
90	185	Toán 12 THPT	Trần Thị Yến	Nhi	06/11/1995	Tỉnh Bến Tre	THPT Lê Quí Đôn	21.00	Ba	
91	216	Toán 12 THPT	Phạm Tri	Thức	13/10/1995	Tỉnh Bến Tre	THPT Lê Anh Xuân	21.00	Ba	
92	157	Toán 12 THPT	Lê Thị Thùy	Dương	25/05/1995	Tỉnh Bến Tre	THPT Sương Nguyệt Anh	20.50	Ba	
93	160	Toán 12 THPT	Phạm Thế	Hiển	13/01/1995	Tỉnh Bến Tre	THPT Chê Ghêvara	20.00	Ba	
94	198	Toán 12 THPT	Huỳnh Văn Ngọc	Sơn	07/10/1995	Tỉnh Bến Tre	THPT Chê Ghêvara	20.00	Ba	
95	205	Toán 12 THPT	Nguyễn Thụy Thu	Thảo	17/10/1995	Tỉnh Bến Tre	THPT Trần Văn Ơn	20.00	Ba	
96	145	Toán 12 THPT	Hồ Hoàng	Bình	18/11/1995	Tỉnh Bến Tre	THPT Lê Hoài Đôn	19.00	Ba	
97	168	Toán 12 THPT	Phan Minh	Khoa	19/10/1995	Tỉnh Bến Tre	THPT Nguyễn Ngọc Thăng	19.00	Ba	
98	139	Toán 12 THPT	Lữ Ngọc Minh	Anh	24/10/1995	Tỉnh Bến Tre	THPT Ca Văn Thỉnh	18.50	K.Khích	
99	146	Toán 12 THPT	Nguyễn Thị Mộng	Bình	10/12/1995	Tỉnh Bến Tre	THPT Nguyễn Trãi	18.50	K.Khích	

Số TT	SBD	Môn thi	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Tên Trường đang học	Kết quả thi cấp tỉnh		Ghi chú
								Điểm thi	Giải	
100	155	Toán 12 THPT	Thượng Công	Duy	28/07/1995	Tỉnh Bến Tre	THPT Nguyễn Đình Chiểu	18.50	K.Khích	
101	164	Toán 12 THPT	Nguyễn Tấn	Huy	05/08/1995	Tỉnh Bến Tre	THPT Nguyễn Đình Chiểu	18.50	K.Khích	
102	232	Toán 12 THPT	Nguyễn Tổng	Vinh	02/04/1995	Tỉnh Bến Tre	THPT Tán Kế	18.50	K.Khích	
103	177	Toán 12 THPT	Võ Ngọc Hoài	Nam	10/01/1995	Tỉnh Bến Tre	THPT Huỳnh Tấn Phát	18.00	K.Khích	
104	135	Toán 12 THPT	Bùi Thái	An	18/11/1995	Tỉnh Bến Tre	THPT Huỳnh Tấn Phát	17.50	K.Khích	
105	195	Toán 12 THPT	Lê Vũ Minh	Quân	06/05/1995	Tỉnh Bến Tre	THPT Lê Hoài Đôn	17.50	K.Khích	
106	200	Toán 12 THPT	Dương Mạnh	Thái	02/07/1995	Tỉnh Bến Tre	THPT Chuyên Bến Tre	17.00	K.Khích	
107	228	Toán 12 THPT	Võ Linh	Tử	16/03/1996	Tỉnh Bến Tre	THPT Chuyên Bến Tre	17.00	K.Khích	
108	137	Toán 12 THPT	Mai Đỗ Thiên	Ân	04/02/1996	Tỉnh Bến Tre	THPT Trương Vĩnh Ký	16.50	K.Khích	
109	138	Toán 12 THPT	Trần Hoài	Ân	19/11/1995	Tỉnh Bến Tre	THPT Tán Kế	16.50	K.Khích	
110	203	Toán 12 THPT	Nguyễn Nhật	Thành	02/04/1995	Tỉnh Bến Tre	THPT Diệp Minh Châu	16.50	K.Khích	
111	217	Toán 12 THPT	Tạ Thị Hoài	Thương	14/07/1995	Tỉnh Bến Tre	THPT Chê Ghêvara	16.00	K.Khích	
112	183	Toán 12 THPT	Lê Thị Thảo	Ngọc	12/05/1995	Tỉnh Bến Tre	THPT Diệp Minh Châu	15.50	K.Khích	
113	208	Toán 12 THPT	Nguyễn Ngọc	Thịnh	27/11/1995	Tỉnh Bến Tre	THPT Tán Kế	15.50	K.Khích	
114	213	Toán 12 THPT	Đoàn Thị Cẩm	Thư	26/06/1995	Tỉnh Bến Tre	THPT Nguyễn Thị Minh Khai	15.50	K.Khích	
115	215	Toán 12 THPT	Trần Ngọc Anh	Thư	19/04/1995	Tỉnh Vĩnh Long	THPT Trần Văn Kiết	15.00	K.Khích	
116	159	Toán 12 THPT	Nguyễn Trường	Giang	23/11/1995	Tỉnh Bến Tre	THPT Lê Quí Đôn	14.50	K.Khích	
117	191	Toán 12 THPT	Nguyễn Hồng	Phúc	18/02/1995	Tỉnh Bến Tre	THPT Huỳnh Tấn Phát	14.50	K.Khích	
118	201	Toán 12 THPT	Trần Minh	Thái	14/01/1995	Tỉnh Bến Tre	THPT Lê Hoàng Chiếu	14.50	K.Khích	
119	240	Toán 12 BTTH	Trần Văn	Giỏi	11/12/1994	Tỉnh Bến Tre	Trung tâm GDTX TP. Bến Tre	18.50	Nhất	
120	234	Toán 12 BTTH	Bùi Long	Ân	21/04/1995	Tỉnh Bến Tre	Trung tâm GDTX Ba Tri	16.00	Nhì	
121	246	Toán 12 BTTH	Huỳnh Thị Trúc	Lam	07/09/1996	Tỉnh Bến Tre	Trung tâm GDTX Ba Tri	14.50	Nhì	
122	256	Toán 12 BTTH	Nguyễn Lê Thanh	Tâm	10/10/1986	Tỉnh Bến Tre	Trung tâm GDTX Châu Thành	14.50	Nhì	
123	245	Toán 12 BTTH	Nguyễn Thị Thúy	Kiều	10/05/1995	Tỉnh Bến Tre	Trung tâm GDTX Mỏ Cày Nam	13.75	Nhì	
124	241	Toán 12 BTTH	Đỗ Thị Thúy	Hằng	08/04/1990	Tỉnh Bến Tre	Trung tâm GDTX TP. Bến Tre	13.50	Ba	
125	259	Toán 12 BTTH	Lê Trương Hoài	Thương	20/01/1994	Tỉnh Bến Tre	Trung tâm GDTX Ba Tri	12.50	Ba	

Số TT	SBD	Môn thi	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Tên Trường đang học	Kết quả thi cấp tỉnh		Ghi chú
								Điểm thi	Giải	
126	233	Toán 12 BTTH	Phan Phước	An	19/10/1994	Tỉnh Bến Tre	Trung tâm GDTX Mỏ Cày Nam	11.00	Ba	
127	261	Toán 12 BTTH	Châu Thị Thanh	Trúc	30/08/1994	Tỉnh Bến Tre	Trung tâm GDTX TP. Bến Tre	11.00	Ba	
128	260	Toán 12 BTTH	Nguyễn Thị Yến	Thuy	20/06/1993	Tỉnh Bến Tre	Trung tâm GDTX Mỏ Cày Nam	10.00	Ba	
129	264	Toán 12 BTTH	Nguyễn Hoàng	Vũ	01/01/1993	Tỉnh Bến Tre	Trung tâm GDTX Chợ Lách	8.00	K.Khích	
130	235	Toán 12 BTTH	Dương Thị Ngọc	Ánh	14/12/1993	Tỉnh Bến Tre	Trung tâm GDTX Chợ Lách	7.00	K.Khích	
131	237	Toán 12 BTTH	Trần Thị	Diệu	06/05/1990	Tỉnh Bến Tre	Trung tâm GDTX TP. Bến Tre	7.00	K.Khích	
132	238	Toán 12 BTTH	Nguyễn Sủy	Đan	09/04/1995	Tỉnh Bến Tre	Trung tâm GDTX Mỏ Cày Bắc	6.50	K.Khích	
133	247	Toán 12 BTTH	Ngô Thị Thùy	Linh	23/07/1991	Tỉnh Bến Tre	Trung tâm GDTX Ba Tri	6.50	K.Khích	
134	249	Toán 12 BTTH	Lê Thị Phước	Lợi	04/04/1991	Tỉnh Bến Tre	Trung tâm GDTX Châu Thành	6.50	K.Khích	
135	330	Vật lý 12 THPT	Nguyễn Minh	Tiến	10/02/1995	Tỉnh Bến Tre	THPT Lê Hoài Đôn	26.50	Nhất	
136	303	Vật lý 12 THPT	Nguyễn Hoàng Thiên	Lộc	29/09/1995	TP. Hồ Chí Minh	THPT Chuyên Bến Tre	25.00	Nhất	
137	288	Vật lý 12 THPT	Trần Minh	Huy	04/05/1996	Tỉnh Bến Tre	THPT Chuyên Bến Tre	24.50	Nhì	
138	267	Vật lý 12 THPT	Trần Thị Minh	Anh	22/08/1995	Tỉnh Bến Tre	THPT Lê Hoài Đôn	24.00	Nhì	
139	325	Vật lý 12 THPT	Ngô Công	Thành	18/09/1995	Tỉnh Bến Tre	THPT Chuyên Bến Tre	24.00	Nhì	
140	272	Vật lý 12 THPT	Nguyễn Minh	Diện	28/09/1996	Tỉnh Bến Tre	THPT Chuyên Bến Tre	22.50	Nhì	
141	321	Vật lý 12 THPT	Nguyễn Chí	Tâm	25/02/1995	Tỉnh Bến Tre	THPT Lê Hoài Đôn	22.00	Nhì	
142	322	Vật lý 12 THPT	Phạm Ngọc	Thạch	09/04/1996	Tỉnh Bến Tre	THPT Chuyên Bến Tre	22.00	Nhì	
143	268	Vật lý 12 THPT	Nguyễn Ngọc Hoàn	Băng	18/09/1996	Tỉnh Bến Tre	THPT Chuyên Bến Tre	21.50	Nhì	
144	285	Vật lý 12 THPT	Nguyễn Thanh	Hiếu	10/02/1995	Tỉnh Bến Tre	THPT Chuyên Bến Tre	20.50	Ba	
145	333	Vật lý 12 THPT	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	03/02/1996	Tỉnh Bến Tre	THPT Chuyên Bến Tre	20.50	Ba	
146	293	Vật lý 12 THPT	Phạm Quỳnh	Hương	15/12/1995	Tỉnh Bến Tre	THPT Chuyên Bến Tre	17.00	Ba	
147	324	Vật lý 12 THPT	Nguyễn Duy	Thanh	26/02/1996	Tỉnh Bến Tre	THPT Chuyên Bến Tre	16.50	Ba	
148	320	Vật lý 12 THPT	Trương Tấn	Sang	18/09/1996	Tỉnh Bến Tre	THPT Chuyên Bến Tre	15.50	Ba	
149	273	Vật lý 12 THPT	Đào Thúy	Duy	07/07/1995	Tỉnh Bến Tre	THPT Lê Hoài Đôn	15.00	Ba	
150	311	Vật lý 12 THPT	Hà Danh	Nhân	17/01/1995	Tỉnh Vĩnh Long	THPT Trần Văn Kiết	12.50	Ba	
151	287	Vật lý 12 THPT	Nguyễn Chí	Huy	15/04/1995	Tỉnh Bến Tre	THPT Nguyễn Đình Chiểu	11.50	Ba	

Số TT	SBD	Môn thi	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Tên Trường đang học	Kết quả thi cấp tỉnh		Ghi chú
								Điểm thi	Giải	
152	271	Vật lý 12 THPT	Phạm Ngọc	Bình	25/08/1996	Tỉnh Bến Tre	THPT Trần Văn Kiết	11.00	Ba	
153	308	Vật lý 12 THPT	Mai Ngọc	Minh	15/07/1996	Tỉnh Bến Tre	THPT Chuyên Bến Tre	11.00	Ba	
154	319	Vật lý 12 THPT	Nguyễn Thiên	San	16/07/1995	Tỉnh Bến Tre	THPT Trần Văn Ơn	9.50	Ba	
155	307	Vật lý 12 THPT	Đoàn Nhật	Minh	18/02/1995	Tỉnh Bến Tre	THPT Chuyên Bến Tre	9.00	Ba	
156	310	Vật lý 12 THPT	Nguyễn Thanh	Ngữ	06/06/1996	Tỉnh Bến Tre	THPT Chuyên Bến Tre	9.00	Ba	
157	269	Vật lý 12 THPT	Hứa Quốc	Bảo	07/02/1996	Tỉnh Bến Tre	THPT Chuyên Bến Tre	8.50	K.Khích	
158	309	Vật lý 12 THPT	Nguyễn Đình	Nghi	10/02/1995	Tỉnh Bến Tre	THPT Chê Ghêvara	8.00	K.Khích	
159	329	Vật lý 12 THPT	Phạm Quốc	Thống	20/03/1995	Tỉnh Bến Tre	THPT Lê Anh Xuân	8.00	K.Khích	
160	312	Vật lý 12 THPT	Nguyễn Phong	Phú	20/04/1995	Tỉnh Bến Tre	THPT Nguyễn Đình Chiểu	7.50	K.Khích	
161	313	Vật lý 12 THPT	Lý Thiên	Phúc	09/09/1996	Tỉnh Bến Tre	THPT Huỳnh Tấn Phát	7.50	K.Khích	
162	337	Vật lý 12 THPT	Lê Cẩm Hoàng	Tuấn	26/04/1996	Tỉnh Bến Tre	THPT Trần Văn Kiết	7.50	K.Khích	
163	297	Vật lý 12 THPT	Nguyễn Quốc	Khánh	20/08/1995	Tỉnh Bến Tre	THPT Nguyễn Đình Chiểu	7.00	K.Khích	
164	299	Vật lý 12 THPT	Trương Tùng	Khương	02/11/1996	Tỉnh Bến Tre	THPT Nguyễn Đình Chiểu	7.00	K.Khích	
165	304	Vật lý 12 THPT	Trần Phúc	Lợi	10/02/1996	Tỉnh Bến Tre	THPT Lê Anh Xuân	7.00	K.Khích	
166	296	Vật lý 12 THPT	Nguyễn Duy	Khánh	19/09/1995	Tỉnh Bến Tre	THPT Lê Quí Đôn	6.50	K.Khích	
167	277	Vật lý 12 THPT	Phạm Thái	Duy	04/03/1995	Tỉnh Bến Tre	THPT Trần Văn Ơn	6.00	K.Khích	
168	284	Vật lý 12 THPT	Nguyễn Thị Mỹ	Hạnh	10/10/1996	Tỉnh Bến Tre	THPT Lê Anh Xuân	6.00	K.Khích	
169	318	Vật lý 12 THPT	Trần Văn	Rin	14/09/1996	Tỉnh Bến Tre	THPT Nguyễn Ngọc Thăng	6.00	K.Khích	
170	328	Vật lý 12 THPT	Nguyễn Đoàn Phước	Thịnh	20/08/1995	Tỉnh Bến Tre	THPT Chê Ghêvara	6.00	K.Khích	
171	338	Vật lý 12 THPT	Lâm Cổ Quốc	Vương	01/11/1996	Tỉnh Tiền Giang	THPT Huỳnh Tấn Phát	6.00	K.Khích	
172	344	Hóa học 12 THPT	Đoàn Quốc	Chung	27/04/1996	Tỉnh Bến Tre	THPT Chuyên Bến Tre	26.50	Nhất	
173	380	Hóa học 12 THPT	Nguyễn Văn	Pol	29/04/1996	Tỉnh Bến Tre	THPT Chuyên Bến Tre	26.50	Nhất	
174	359	Hóa học 12 THPT	Lâm Hoàng	Huy	04/08/1996	Tỉnh Bến Tre	THPT Chuyên Bến Tre	26.00	Nhì	
175	406	Hóa học 12 THPT	Lê Hoàng	Vinh	12/10/1995	Tỉnh Bến Tre	THPT Chuyên Bến Tre	26.00	Nhì	
176	378	Hóa học 12 THPT	Phạm Hữu	Phước	27/06/1996	Tỉnh Bến Tre	THPT Chuyên Bến Tre	24.50	Nhì	
177	390	Hóa học 12 THPT	Nguyễn Anh	Thoại	25/06/1995	Tỉnh Bến Tre	THPT Chê Ghêvara	21.50	Nhì	

Số TT	SBD	Môn thi	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Tên Trường đang học	Kết quả thi cấp tỉnh		Ghi chú
								Điểm thi	Giải	
178	386	Hóa học 12 THPT	Cao Thị	Thảo	12/08/1995	Tỉnh Bến Tre	THPT Chuyên Bến Tre	21.00	Nhì	
179	371	Hóa học 12 THPT	Nguyễn Hoàng	Minh	09/06/1996	Tỉnh Bến Tre	THPT Chuyên Bến Tre	20.50	Nhì	
180	356	Hóa học 12 THPT	Nguyễn Thị Tuyết	Hạnh	14/01/1995	Tỉnh Bến Tre	THPT Chuyên Bến Tre	19.00	Nhì	
181	375	Hóa học 12 THPT	Lê Thị Bảo	Nhi	12/06/1995	Tỉnh Bến Tre	THPT Chuyên Bến Tre	19.00	Nhì	
182	403	Hóa học 12 THPT	Võ Thị Ngọc	Tú	09/11/1995	Tỉnh Bến Tre	THPT Chê Ghêvara	19.00	Nhì	
183	339	Hóa học 12 THPT	Nguyễn Thành	An	10/01/1995	Tỉnh Bến Tre	THPT Phan Thanh Giản	18.50	Ba	
184	342	Hóa học 12 THPT	Đặng Hải	Bằng	07/02/1996	Tỉnh Bến Tre	THPT Lê Hoài Đôn	18.50	Ba	
185	347	Hóa học 12 THPT	Nguyễn Thị Thùy	Dương	04/03/1995	Tỉnh Bến Tre	THPT Chuyên Bến Tre	18.50	Ba	
186	361	Hóa học 12 THPT	Phạm Thị Vân	Khánh	30/08/1995	Tỉnh Bến Tre	THPT Trần Văn Kiết	18.50	Ba	
187	402	Hóa học 12 THPT	Nguyễn Thị Cẩm	Tú	14/04/1995	Tỉnh Bến Tre	THPT Trần Văn Ơn	17.50	Ba	
188	381	Hóa học 12 THPT	Lê Minh	Quân	18/01/1996	Tỉnh Bến Tre	THPT Chuyên Bến Tre	16.50	Ba	
189	383	Hóa học 12 THPT	Võ Ngọc	Sơn	17/08/1995	Tỉnh Bến Tre	THPT Chuyên Bến Tre	16.50	Ba	
190	349	Hóa học 12 THPT	Phạm Huân	Đạt	31/08/1996	Tỉnh Bến Tre	THPT Chuyên Bến Tre	15.50	Ba	
191	368	Hóa học 12 THPT	Châu Thái	Lộc	05/09/1995	Tỉnh Bến Tre	THPT Phan Thanh Giản	15.50	Ba	
192	385	Hóa học 12 THPT	Trần Quốc	Thái	28/02/1995	Tỉnh Bến Tre	THPT Trần Văn Ơn	15.50	Ba	
193	405	Hóa học 12 THPT	Đỗ Kim	Tuyến	28/04/1995	Tỉnh Bến Tre	THPT Trần Văn Kiết	15.50	Ba	
194	348	Hóa học 12 THPT	Lê Thanh Hải	Đăng	05/06/1995	Tỉnh Bến Tre	THPT Phan Thanh Giản	14.50	K.Khích	
195	357	Hóa học 12 THPT	Trần Thị Thu	Hồng	08/03/1996	Tỉnh Bến Tre	THPT Lê Quí Đôn	14.50	K.Khích	
196	369	Hóa học 12 THPT	Nguyễn Lê Xuân	Mai	11/03/1996	Tỉnh Bến Tre	THPT Lê Quí Đôn	14.50	K.Khích	
197	340	Hóa học 12 THPT	Nguyễn Huỳnh	Anh	24/12/1995	Tỉnh Bến Tre	THPT Chuyên Bến Tre	13.00	K.Khích	
198	346	Hóa học 12 THPT	Huỳnh Thị Thùy	Dương	23/01/1995	Tỉnh Bến Tre	THPT Lê Anh Xuân	12.50	K.Khích	
199	352	Hóa học 12 THPT	Nguyễn Trường	Giang	01/01/1995	Tỉnh Bến Tre	THPT Ca Văn Thỉnh	12.50	K.Khích	
200	353	Hóa học 12 THPT	Võ Thị Đài	Gương	26/08/1995	Tỉnh Bến Tre	THPT Lê Hoàng Chiếu	12.50	K.Khích	
201	355	Hóa học 12 THPT	Nguyễn Thị Thúy	Hằng	19/09/1996	Tỉnh Tiền Giang	THPT Lê Quí Đôn	12.50	K.Khích	
202	365	Hóa học 12 THPT	Phan Huỳnh Thùy	Linh	31/05/1995	Tỉnh Tiền Giang	THPT Huỳnh Tấn Phát	12.00	K.Khích	
203	345	Hóa học 12 THPT	Nguyễn Phương	Duyên	05/09/1995	Tỉnh Bến Tre	THPT Trần Văn Ơn	11.50	K.Khích	

Số TT	SBD	Môn thi	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Tên Trường đang học	Kết quả thi cấp tỉnh		Ghi chú
								Điểm thi	Giải	
204	396	Hóa học 12 THPT	Trần Thị Thủy	Tiên	03/09/1995	Tỉnh Bến Tre	THPT Lê Hoài Đôn	11.50	K.Khích	
205	399	Hóa học 12 THPT	Nguyễn Minh	Trí	16/10/1995	Tỉnh Bến Tre	THPT Nguyễn Trãi	11.50	K.Khích	
206	400	Hóa học 12 THPT	Nguyễn Thị Cẩm	Trinh	31/08/1995	Tỉnh Bến Tre	THPT Tán Kế	11.50	K.Khích	
207	430	Sinh học 12 THPT	Nguyễn Thị Mỹ	Huyền	03/03/1995	Tỉnh Bến Tre	THPT Ngô Văn Cấn	29.00	Nhất	
208	467	Sinh học 12 THPT	Nguyễn Hoàng Thiên	Tân	29/09/1995	TP. Hồ Chí Minh	THPT Chuyên Bến Tre	29.00	Nhất	
209	480	Sinh học 12 THPT	Nguyễn Hoàng	Tín	25/12/1995	Tỉnh Bến Tre	THPT Nguyễn Đình Chiểu	28.00	Nhất	
210	461	Sinh học 12 THPT	Nguyễn Hoàng	Phúc	19/01/1996	Tỉnh Bến Tre	THPT Chuyên Bến Tre	26.50	Nhì	
211	482	Sinh học 12 THPT	Đinh Quang	Trung	06/12/1995	Tỉnh Bến Tre	THPT Chuyên Bến Tre	26.50	Nhì	
212	451	Sinh học 12 THPT	Nguyễn Minh Kim	Ngọc	12/06/1995	Tỉnh Bến Tre	THPT Chuyên Bến Tre	26.00	Nhì	
213	476	Sinh học 12 THPT	Phạm Thị Cẩm	Thu	29/05/1995	Tỉnh Bến Tre	THPT Huỳnh Tấn Phát	26.00	Nhì	
214	410	Sinh học 12 THPT	Nguyễn Tấn	Ái	27/07/1996	Tỉnh Bến Tre	THPT Nguyễn Ngọc Thăng	25.50	Nhì	
215	435	Sinh học 12 THPT	Nguyễn Trọng	Khuê	20/05/1995	Tỉnh Bến Tre	THPT Chê Ghêvara	25.50	Nhì	
216	439	Sinh học 12 THPT	Bùi Thị Thiên	Lan	16/10/1995	Tỉnh Bến Tre	THPT Chuyên Bến Tre	25.50	Nhì	
217	448	Sinh học 12 THPT	Nguyễn Hoàng Nhật	Minh	12/09/1996	Tỉnh Bến Tre	THPT Chuyên Bến Tre	25.50	Nhì	
218	426	Sinh học 12 THPT	Phạm Lữ Hạnh	Hoa	15/10/1995	Tỉnh Bến Tre	THPT Phan Thanh Giản	25.00	Ba	
219	413	Sinh học 12 THPT	Mai Thị Kim	Chi	19/02/1996	Tỉnh Bến Tre	THPT Chuyên Bến Tre	24.50	Ba	
220	438	Sinh học 12 THPT	Lữ Trọng	Kính	10/05/1995	Tỉnh Bến Tre	THPT Chuyên Bến Tre	24.50	Ba	
221	453	Sinh học 12 THPT	Phan Thanh	Nhân	06/04/1995	Tỉnh Bến Tre	THPT Lê Hoài Đôn	24.50	Ba	
222	428	Sinh học 12 THPT	Trần Bảo	Huy	15/11/1995	Tỉnh Bến Tre	THPT Chuyên Bến Tre	23.50	Ba	
223	433	Sinh học 12 THPT	Nguyễn Huỳnh Đăng	Khoa	26/03/1996	Tỉnh Bến Tre	THPT Chuyên Bến Tre	23.50	Ba	
224	442	Sinh học 12 THPT	Trần Thị Thảo	Liên	24/03/1995	Tỉnh Bến Tre	THPT Chuyên Bến Tre	23.50	Ba	
225	450	Sinh học 12 THPT	Lê Phương Bảo	Ngọc	02/09/1995	Tỉnh Bến Tre	THPT Chuyên Bến Tre	23.50	Ba	
226	449	Sinh học 12 THPT	Lê Thị	Nga	01/02/1995	Tỉnh Bến Tre	THPT Lê Quí Đôn	22.50	Ba	
227	422	Sinh học 12 THPT	Diệp Đình	Được	15/11/1996	Tỉnh Bến Tre	THPT Chuyên Bến Tre	22.00	Ba	
228	454	Sinh học 12 THPT	Thái Hữu	Nhân	11/08/1995	Tỉnh Bến Tre	THPT Nguyễn Đình Chiểu	22.00	Ba	
229	475	Sinh học 12 THPT	Nguyễn Thị Diệu	Thu	02/09/1995	Tỉnh Bến Tre	THPT Nguyễn Đình Chiểu	22.00	Ba	

Số TT	SBD	Môn thi	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Tên Trường đang học	Kết quả thi cấp tỉnh		Ghi chú
								Điểm thi	Giải	
230	466	Sinh học 12 THPT	Nguyễn Duy	Tân	15/01/1995	Tỉnh Bến Tre	THPT Ngô Văn Cấn	21.50	K.Khích	
231	472	Sinh học 12 THPT	Nguyễn Hoàng	Thi	05/08/1995	Tỉnh Bến Tre	THPT Chê Ghêvara	21.50	K.Khích	
232	486	Sinh học 12 THPT	Nguyễn Phương	Uyên	26/03/1995	Tỉnh Bến Tre	THPT Lê Hoài Đôn	21.50	K.Khích	
233	414	Sinh học 12 THPT	Nguyễn Trường	Chinh	03/09/1995	Tỉnh Bến Tre	THPT Lê Hoài Đôn	21.00	K.Khích	
234	421	Sinh học 12 THPT	Phan Võ Kim	Đình	12/05/1995	Tỉnh Bến Tre	THPT Phan Thanh Giản	21.00	K.Khích	
235	423	Sinh học 12 THPT	Nguyễn Văn Phong	Em	03/09/1995	Tỉnh Bến Tre	THPT Chê Ghêvara	20.50	K.Khích	
236	490	Sinh học 12 THPT	Phạm Lê Ngọc	Yến	14/10/1996	Tỉnh Bến Tre	THPT Chuyên Bến Tre	20.50	K.Khích	
237	417	Sinh học 12 THPT	Nguyễn Kim	Duyên	10/01/1995	Tỉnh Đắk Nông	THPT Chuyên Bến Tre	20.00	K.Khích	
238	469	Sinh học 12 THPT	Nguyễn Thiên	Thanh	31/03/1995	Tỉnh Bến Tre	THPT Trần Văn Kiết	18.50	K.Khích	
239	471	Sinh học 12 THPT	Nguyễn Anh	Thi	01/09/1995	Tỉnh Bến Tre	THPT Lê Hoàng Chiếu	18.50	K.Khích	
240	424	Sinh học 12 THPT	Trần Thị Ngọc	Hà	20/08/1995	Tỉnh Bến Tre	THPT Huỳnh Tấn Phát	17.00	K.Khích	
241	458	Sinh học 12 THPT	Nguyễn Thị Kiều	Oanh	11/10/1995	Tỉnh Bến Tre	THPT Phan Thanh Giản	17.00	K.Khích	
242	452	Sinh học 12 THPT	Phan Trung	Nguyên	06/07/1995	Tỉnh Bến Tre	THPT Trần Văn Ơn	16.50	K.Khích	
243	474	Sinh học 12 THPT	Trần Quốc	Thịnh	18/01/1995	Tỉnh Bến Tre	THPT Lê Hoàng Chiếu	16.50	K.Khích	
244	462	Sinh học 12 THPT	Nguyễn Hữu	Phúc	16/09/1995	Tỉnh Bến Tre	THPT Trần Văn Ơn	16.00	K.Khích	
245	479	Sinh học 12 THPT	Đinh Thị Mai	Thy	22/08/1995	Tỉnh Bến Tre	THPT Lê Hoàng Chiếu	15.00	K.Khích	
246	441	Sinh học 12 THPT	Nguyễn Thị Kim	Liên	13/11/1995	Tỉnh Bến Tre	THPT Sương Nguyệt Anh	13.50	K.Khích	
247	468	Sinh học 12 THPT	Đoàn Thị Hồng	Thắm	13/10/1995	Tỉnh Bến Tre	THPT Nguyễn Trãi	13.50	K.Khích	

Tổng cộng danh sách này có 247 học sinh đạt giải.